

QUYẾT ĐỊNH

Xử phạt vi phạm hành chính về lĩnh vực lao động

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Điều 57, Điều 68, Điều 70, Điều 78, Điều 85 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020 và năm 2025);

Căn cứ Luật An toàn, vệ sinh lao động số 84/2015/QH13 ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định 189/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Xử lý vi phạm hành chính về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 39/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động;

Căn cứ Nghị định số 12/2022/NĐ-CP ngày 17/01/2022 của Chính phủ quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực lao động, bảo hiểm xã hội, đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng;

Căn cứ Biên bản vi phạm hành chính về lĩnh vực pháp luật lao động số 05/BB-VPHC-SNV lập ngày 28/9/2026;

Căn cứ Quyết định số 3127/QĐ-GQXP ngày 05/10/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính;

Theo đề nghị của Sở Nội vụ tại Tờ trình số 902/TTr-SNV ngày 03/10/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.

1. Xử phạt vi phạm hành chính đối với tổ chức có tên sau đây:

Công ty Cổ phần Hưng Phú.

Địa chỉ trụ sở chính: Khu công nghiệp dệt may Phố Nối B, xã Nguyễn Văn Linh, tỉnh Hưng Yên.

Số giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 0900269902; đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 07/01/2025; nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên.

Người đại diện theo pháp luật: Đinh Tuyết Sơn

Giới tính: Nữ

Chức danh: Tổng Giám đốc.

2. Đã thực hiện hành vi vi phạm hành chính như sau:

a) Hành vi vi phạm thứ nhất: Không bố trí bộ phận hoặc người làm công tác y tế hoặc không ký hợp đồng với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đủ năng lực theo quy định. Vi phạm quy định tại Điều 73 Luật An toàn, vệ sinh lao động số 84/2015/QH13 ngày 25/6/2015 và Điều 37 Nghị định số 39/2016/NĐ-CP ngày

15/5/2016 của Chính phủ.

b) Hành vi vi phạm thứ hai: Không kiểm định định kỳ trong quá trình sử dụng 02 máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động (cụ thể, 01 thang nâng hàng số N₀ 01/10/NS và 01 bình chứa khí nén số CKB 3m³/10). Vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 31 Luật An toàn, vệ sinh lao động số 84/2015/QH13 ngày 25/6/2015 và Điều 16 Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ.

c) Hành vi vi phạm thứ ba: Không thực hiện khám sức khỏe định kỳ, khám phát hiện bệnh nghề nghiệp cho 157 người lao động năm 2025. Vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 21 Luật An toàn, vệ sinh lao động số 84/2015/QH13 ngày 25/6/2015.

d) Hành vi vi phạm thứ tư: Không thực hiện tổ chức huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho 157 người lao động. Vi phạm quy định tại khoản 4 Điều 14 Luật An toàn, vệ sinh lao động số 84/2015/QH13 ngày 25/6/2015 và Điều 21 Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ.

đ) Hành vi vi phạm thứ năm: Không thực hiện tổ chức quan trắc môi trường lao động để kiểm soát các yếu tố có hại cho người lao động năm 2025. Vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 18 Luật an toàn, vệ sinh lao động năm 2015.

3. Quy định tại:

a) Hành vi vi phạm thứ nhất: Điểm b khoản 2 Điều 21 Nghị định số 12/2022/NĐ-CP ngày 17/01/2022 của Chính phủ quy định về mức phạt đối với hành vi không bố trí bộ phận hoặc người làm công tác y tế hoặc không ký hợp đồng với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đủ năng lực.

b) Hành vi vi phạm thứ hai: Khoản 4 Điều 24 Nghị định số 12/2022/NĐ-CP ngày 17/01/2022 của Chính phủ quy định về mức phạt đối với hành vi không kiểm định định kỳ trong quá trình sử dụng máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động.

c) Hành vi vi phạm thứ ba: Khoản 2 Điều 22 Nghị định số 12/2022/NĐ-CP ngày 17/01/2022 của Chính phủ quy định về mức phạt đối với hành vi không thực hiện khám sức khỏe định kỳ, khám phát hiện bệnh nghề nghiệp cho người lao động.

d) Hành vi vi phạm thứ tư: Khoản 1 Điều 25 Nghị định số 12/2022/NĐ-CP ngày 17/01/2022 của Chính phủ quy định về mức phạt đối với hành vi không thực hiện tổ chức huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho người lao động.

đ) Hành vi vi phạm thứ năm: Khoản 3 Điều 27 Nghị định số 12/2022/NĐ-CP ngày 17/01/2022 của Chính phủ quy định về mức phạt đối với hành vi không thực hiện tổ chức quan trắc môi trường lao động để kiểm soát các yếu tố có hại cho người lao động theo quy định của pháp luật.

4. Các tình tiết tăng nặng (nếu có):

a) Hành vi vi phạm thứ nhất: Không.

b) Hành vi vi phạm thứ hai: Không.

c) Hành vi vi phạm thứ ba: Không.

d) Hành vi vi phạm thứ tư: Không.

đ) Hành vi vi phạm thứ năm: Không.

5. Các tình tiết giảm nhẹ (nếu có):

a) Hành vi vi phạm thứ nhất: Công ty Cổ phần Hưng Phú đã ký Hợp đồng với Công ty TNHH chăm sóc sức khỏe Việt Pháp về việc chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người lao động.

b) Hành vi vi phạm thứ hai: Công ty Cổ phần Hưng Phú đã ký Hợp đồng với Công ty Cổ phần Kiểm định và Huấn luyện an toàn Việt Nam tổ chức kiểm định đối với các máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động.

c) Hành vi vi phạm thứ ba: Công ty Cổ phần Hưng Phú đã ký Hợp đồng với Công ty TNHH chăm sóc sức khỏe Việt Pháp tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động.

d) Hành vi vi phạm thứ tư: Không.

đ) Hành vi vi phạm thứ năm: Không.

6. Bị áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả như sau:

a) Đối với hành vi thứ nhất:

- Hình thức xử phạt chính: Phạt tiền

Cụ thể: 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

- Hình thức xử phạt bổ sung: Không.

- Biện pháp khắc phục hậu quả: Không.

b) Đối với hành vi thứ hai:

- Hình thức xử phạt chính: Phạt tiền

Cụ thể: 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng).

- Hình thức xử phạt bổ sung: Không.

- Biện pháp khắc phục hậu quả: Không.

c) Đối với hành vi thứ ba:

- Hình thức xử phạt chính: Phạt tiền

Cụ thể: 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng).

- Hình thức xử phạt bổ sung: Không.

- Biện pháp khắc phục hậu quả: Không.

d) Đối với hành vi thứ tư:

- Hình thức xử phạt chính: Phạt tiền

Cụ thể: 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng).

- Hình thức xử phạt bổ sung: Không.

- Biện pháp khắc phục hậu quả: Yêu cầu Công ty Cổ phần Hưng Phú tổ chức huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho người lao động theo quy định tại khoản 4 Điều 14 Luật An toàn, vệ sinh lao động số 84/2015/QH13 ngày 25/6/2015 và khoản 2 Điều 21 Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ. Thời hạn khắc phục hậu quả trước ngày 16/11/2026.

đ) Đối với hành vi thứ năm:

- Hình thức xử phạt chính: Phạt tiền

Cụ thể: 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng).

- Hình thức xử phạt bổ sung: Không.

- Biện pháp khắc phục hậu quả: Yêu cầu Công ty Cổ phần Hưng Phú thực hiện quan trắc môi trường lao động theo quy định tại khoản 2 Điều 18 Luật An toàn, vệ sinh lao động số 84/2015/QH13 ngày 25/6/2015. Thời hạn khắc phục hậu quả trước ngày 16/11/2026.

Tổng số tiền phạt đối với các hành vi vi phạm hành chính của Công ty Cổ phần Hưng Phú: 330.000.000 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm ba mươi triệu đồng*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho bà Đinh Tuyết Sơn, là đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần Hưng Phú để chấp hành.

Công ty Cổ phần Hưng Phú có tên tại Điều 1 phải nghiêm chỉnh chấp hành Quyết định xử phạt này. Nếu quá thời hạn mà Công ty Cổ phần Hưng Phú không tự nguyện chấp hành thì sẽ bị cưỡng chế thi hành theo quy định của pháp luật.

a) Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định xử phạt, Công ty Cổ phần Hưng Phú phải nộp tiền phạt tại Ngân hàng TMCP Công thương Chi nhánh Hưng Yên, vào tài khoản 7111 của Kho bạc nhà nước Khu vực IV (Chương 405; NDKT 4278; Mã cơ quan thu: 1002900).

b) Công ty Cổ phần Hưng Phú có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho Kho bạc Nhà nước Khu vực IV để thu tiền phạt.

3. Gửi cho Sở Nội vụ tỉnh Hưng Yên để tổ chức thực hiện.

4. Gửi cho Thanh tra tỉnh, Sở Tư pháp, Ủy ban nhân dân xã Nguyễn Văn Linh để biết và phối hợp thực hiện. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phạm Văn Nghiêm

Quyết định này đã giao trực tiếp cho bà Đinh Tuyết Sơn, là người đại diện pháp luật của Công ty Cổ phần Hưng Phú vào hồi giờ phút, ngày tháng năm 2026 để thực hiện./.

NGƯỜI NHẬN QUYẾT ĐỊNH

(Ký, ghi rõ họ và tên)